TỔNG CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TVHN-205/DBQG

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

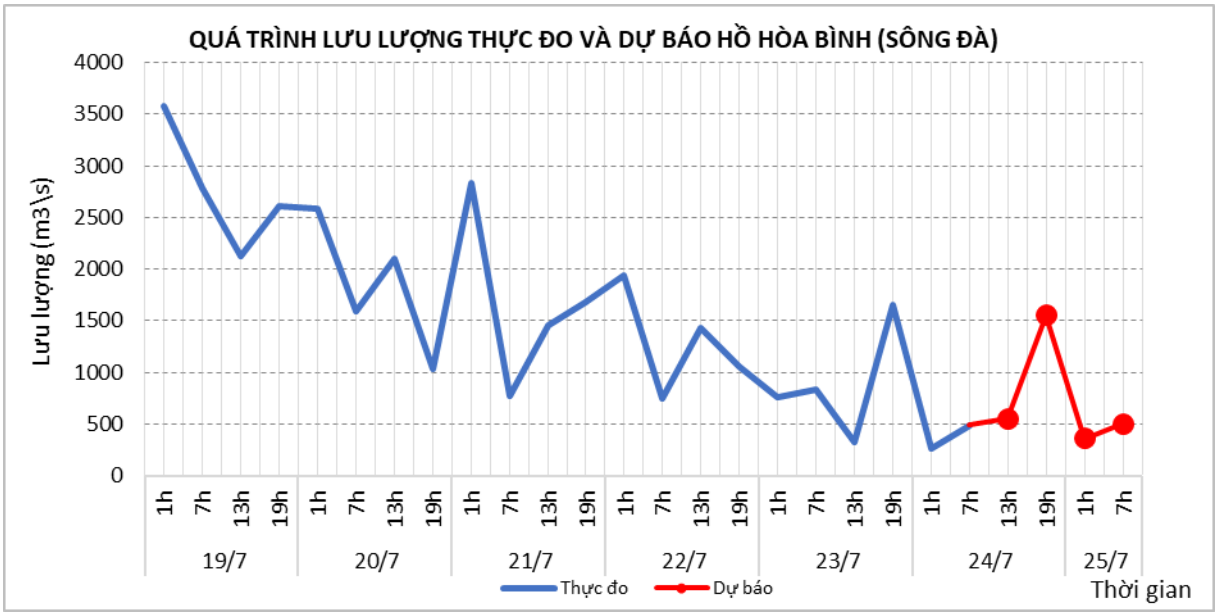

2. Khu vực Việt Bắc:

2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.

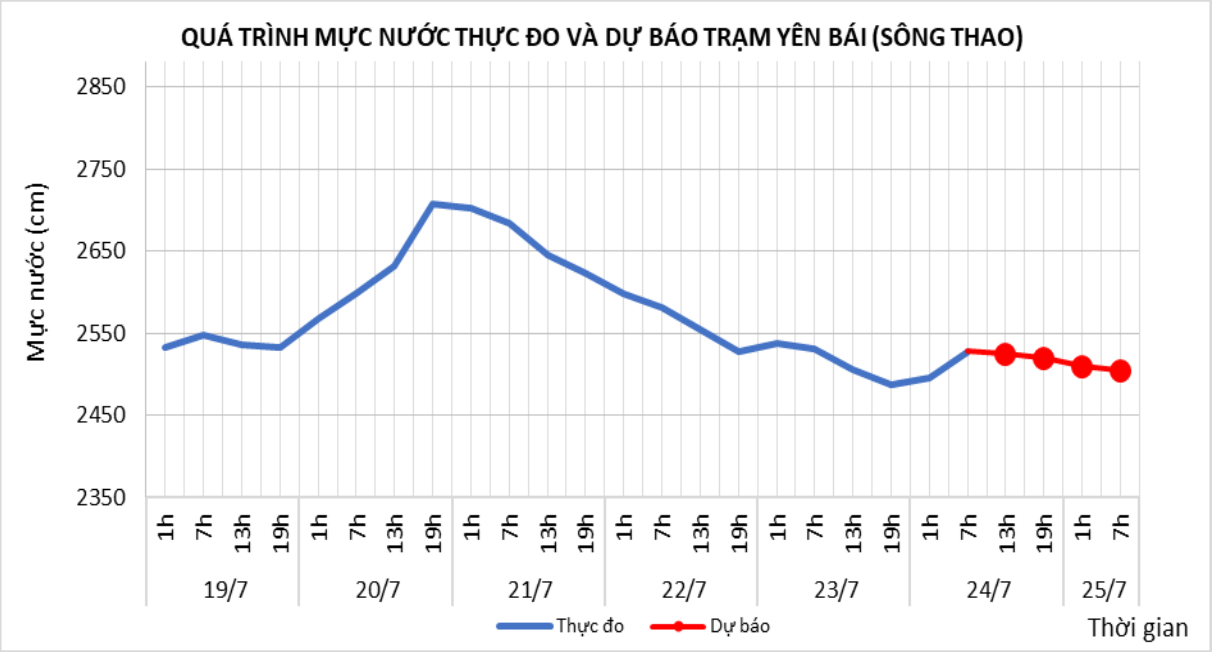

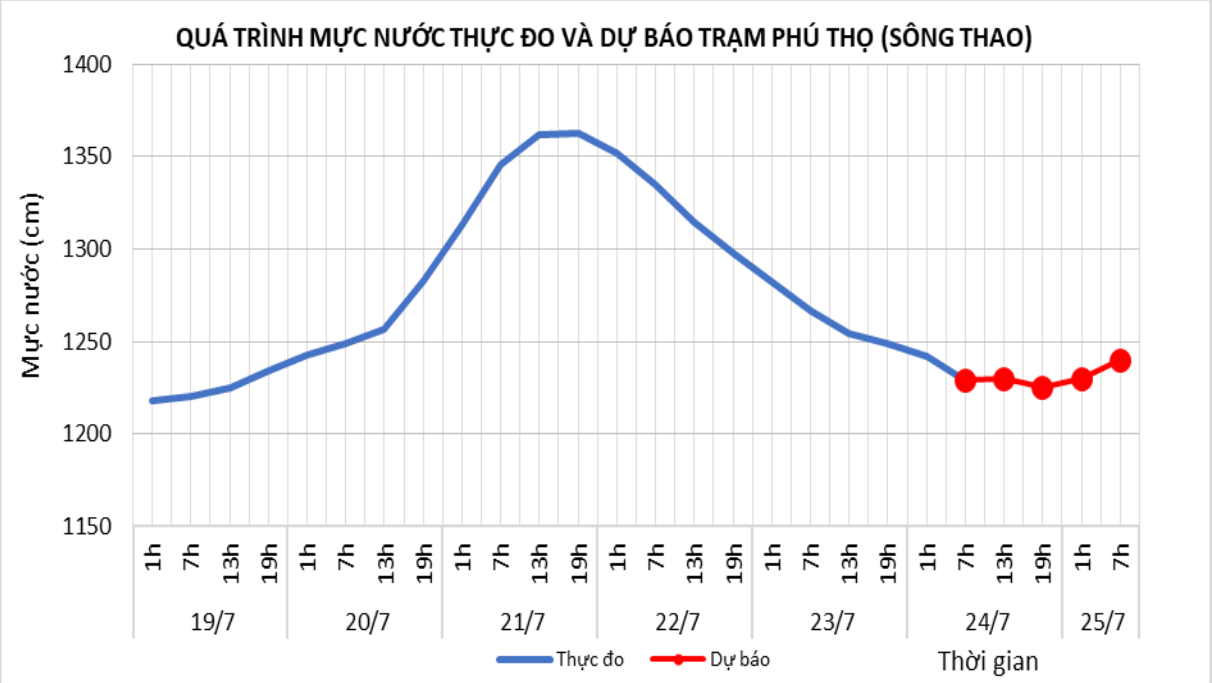

2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm.

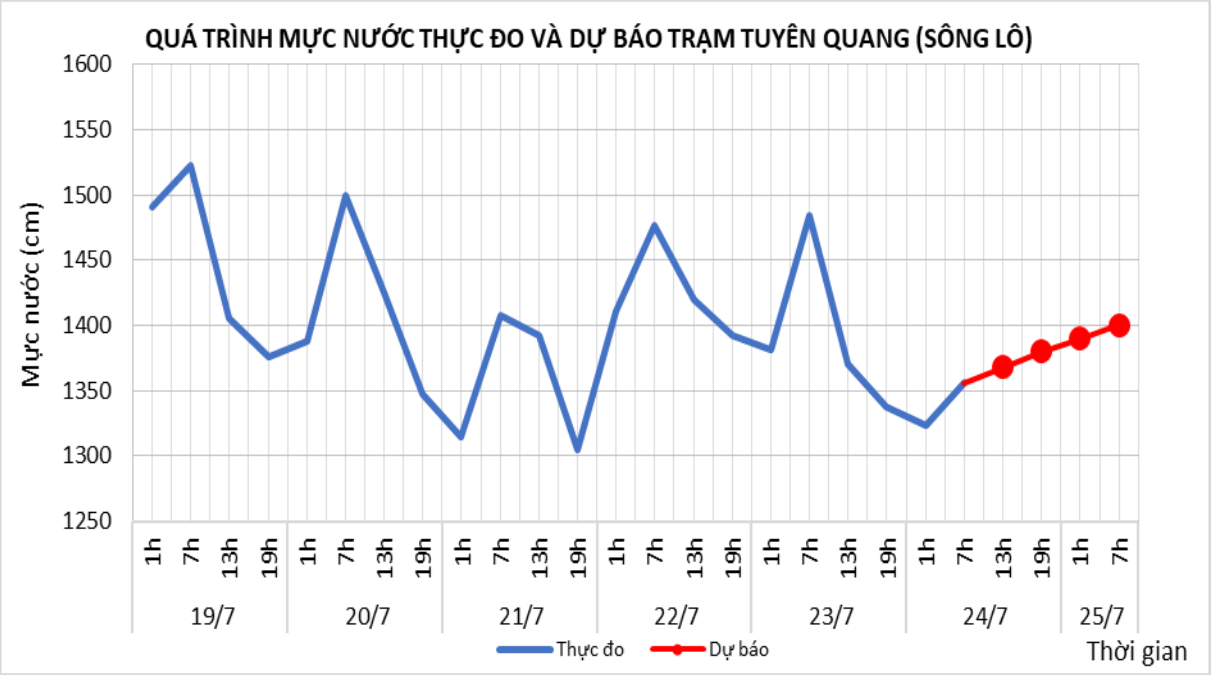

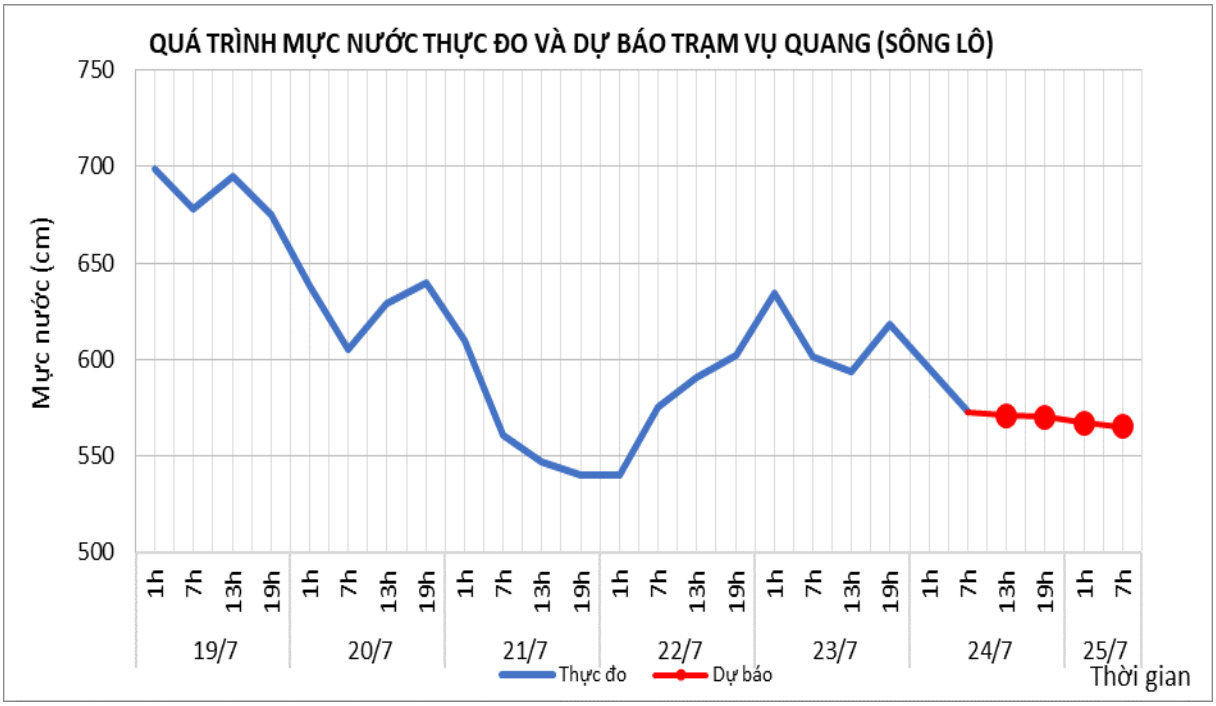

3. Khu vực Đông Bắc

3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đáp Cầu sẽ biến đổi chậm.

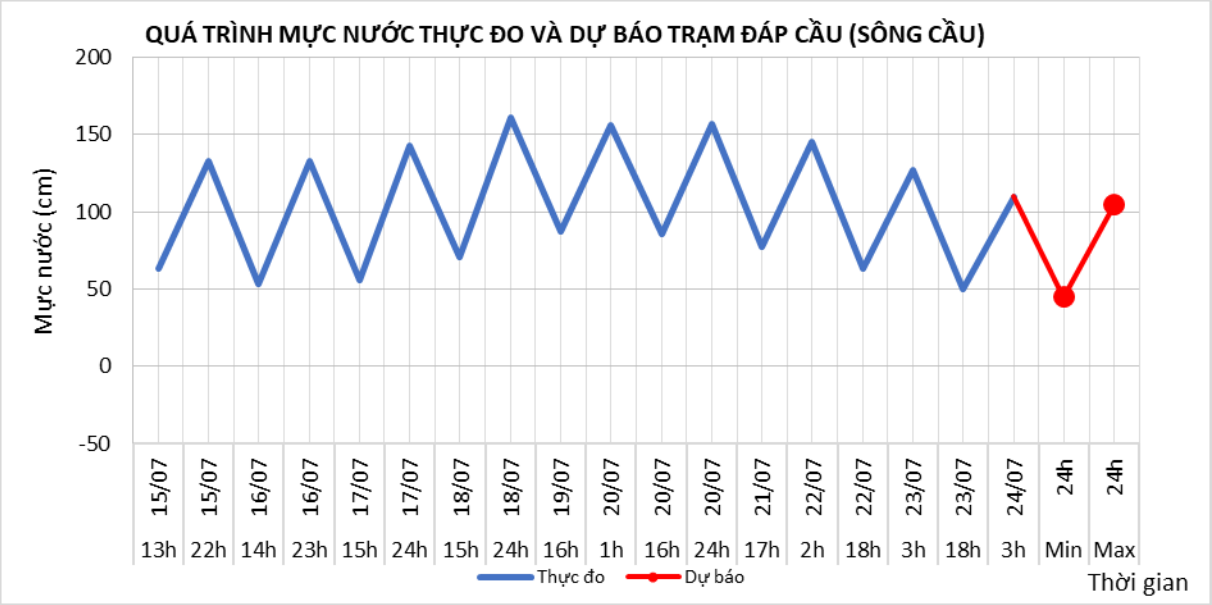

3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm.

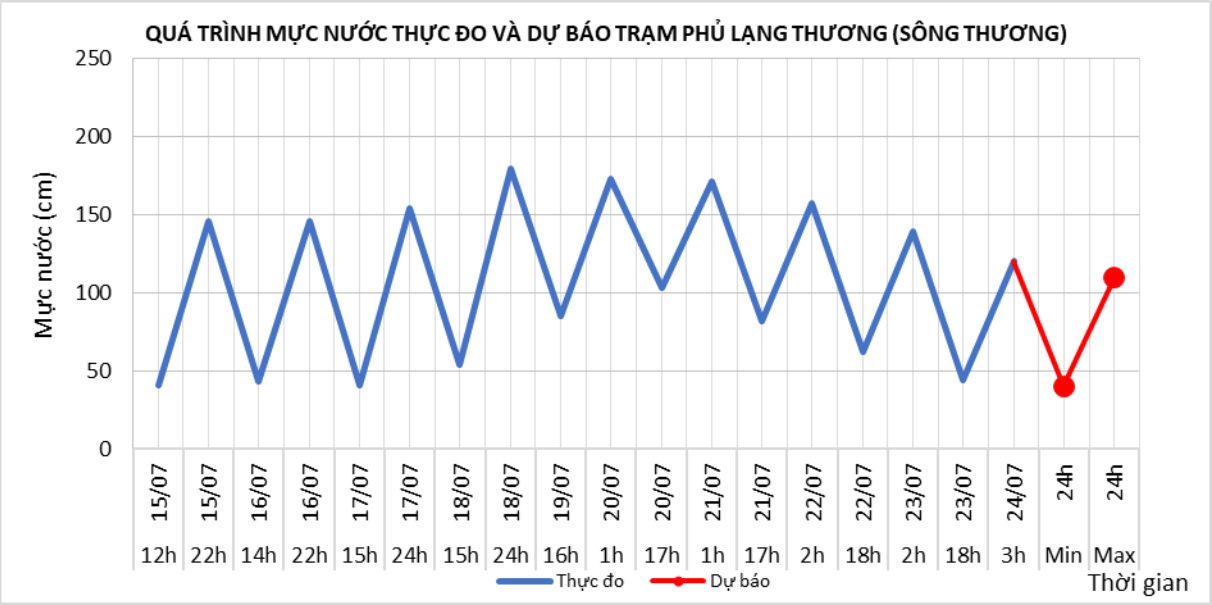

3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Lục Nam tại Lục Nam biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Lục Nam tại Lục Nam sẽ tiếp tục biến đổi chậm.

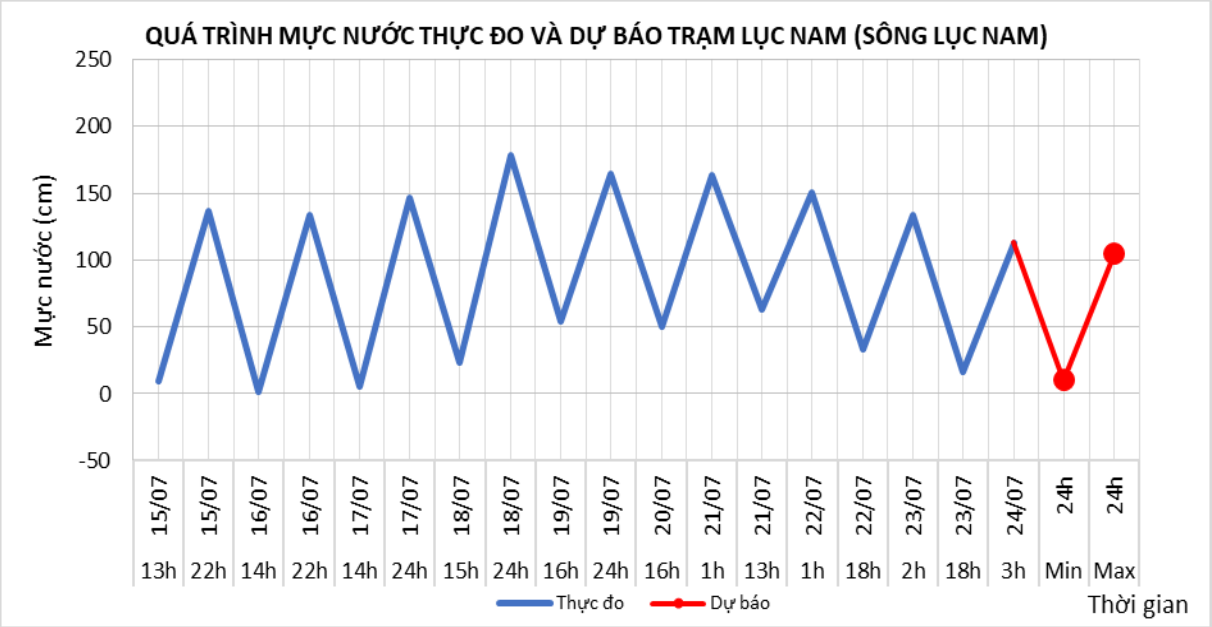

4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới mực nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,0m và thấp nhất ở mức 0,25m.

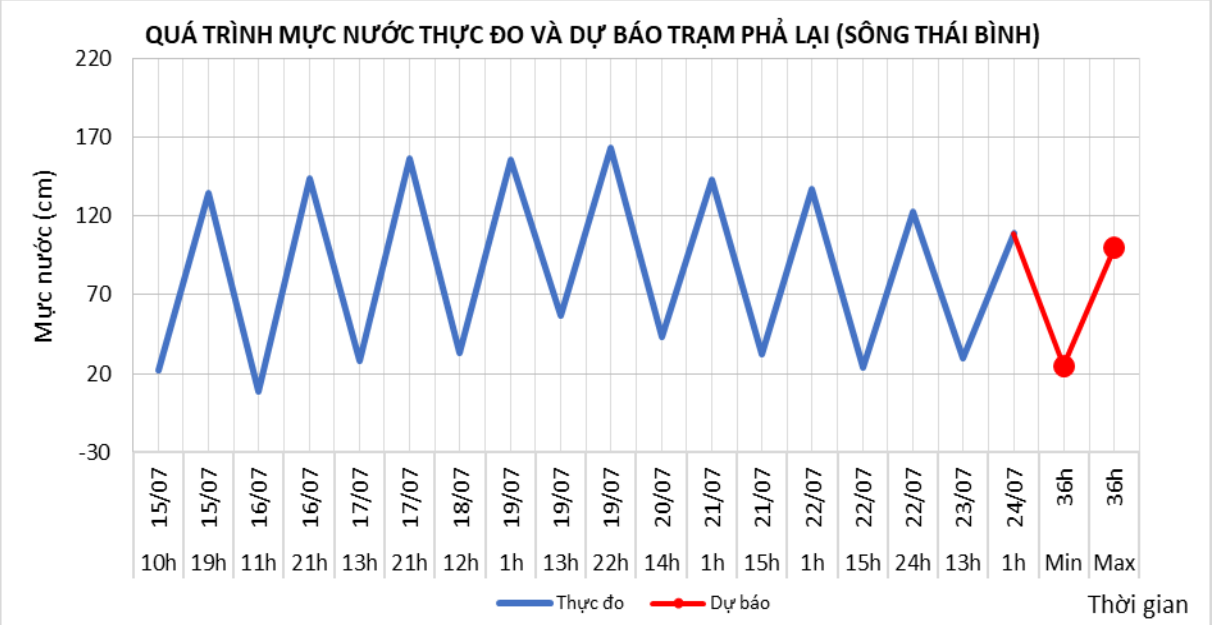

4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 7h/24/07, mực nước tại trạm Hà Nội là 1,44m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 7h/26/07 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,15m.

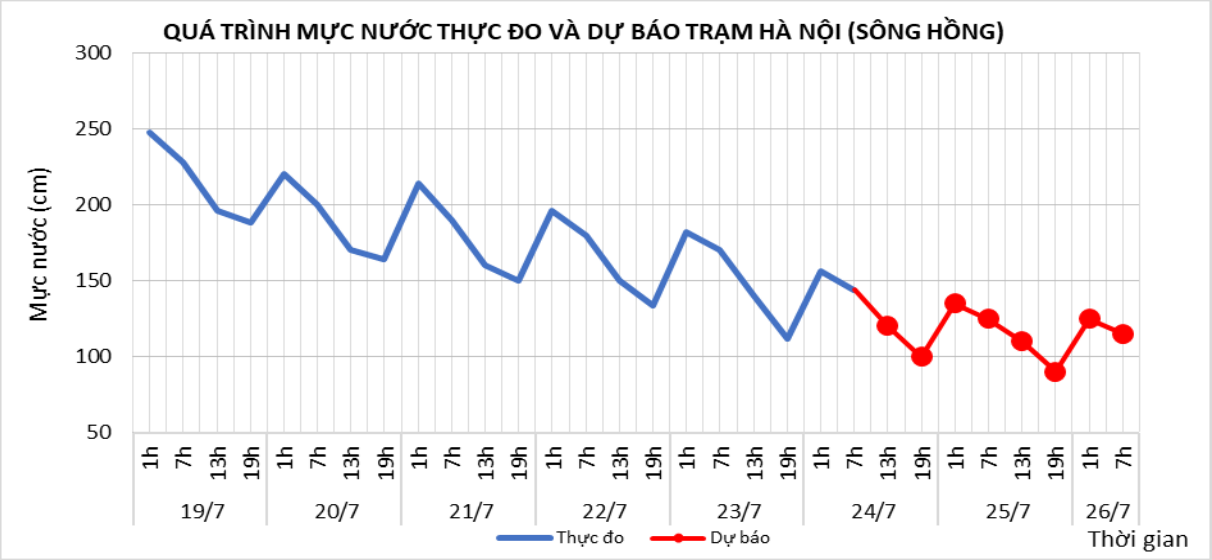

4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bôi, sông Hoàng Long đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Hoàng Long tại trạm thủy văn Bến Đế tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

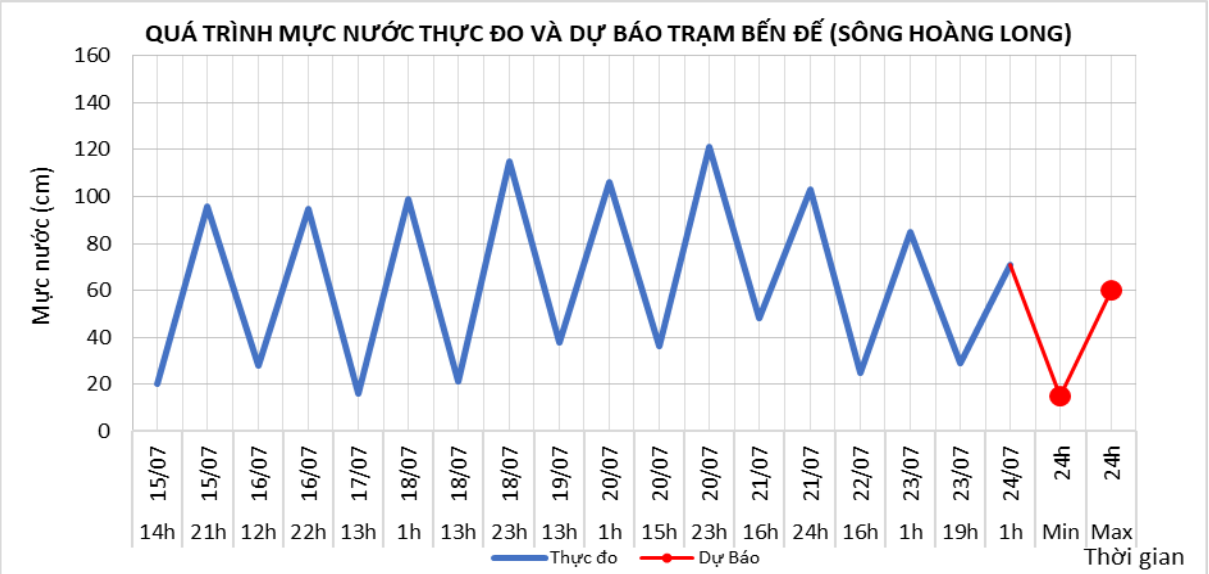

5. Khu vực Bắc Trung Bộ

5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu sông Mã tại Giàng biến đổi theo triều.

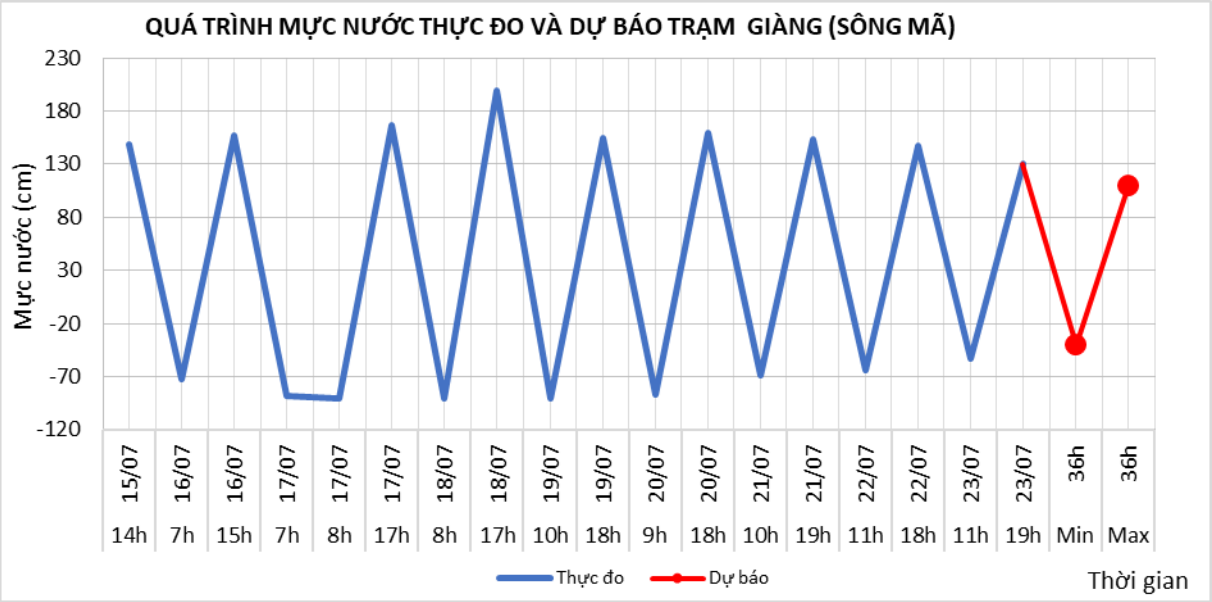

5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Nam Đàn biến đổi theo triều.

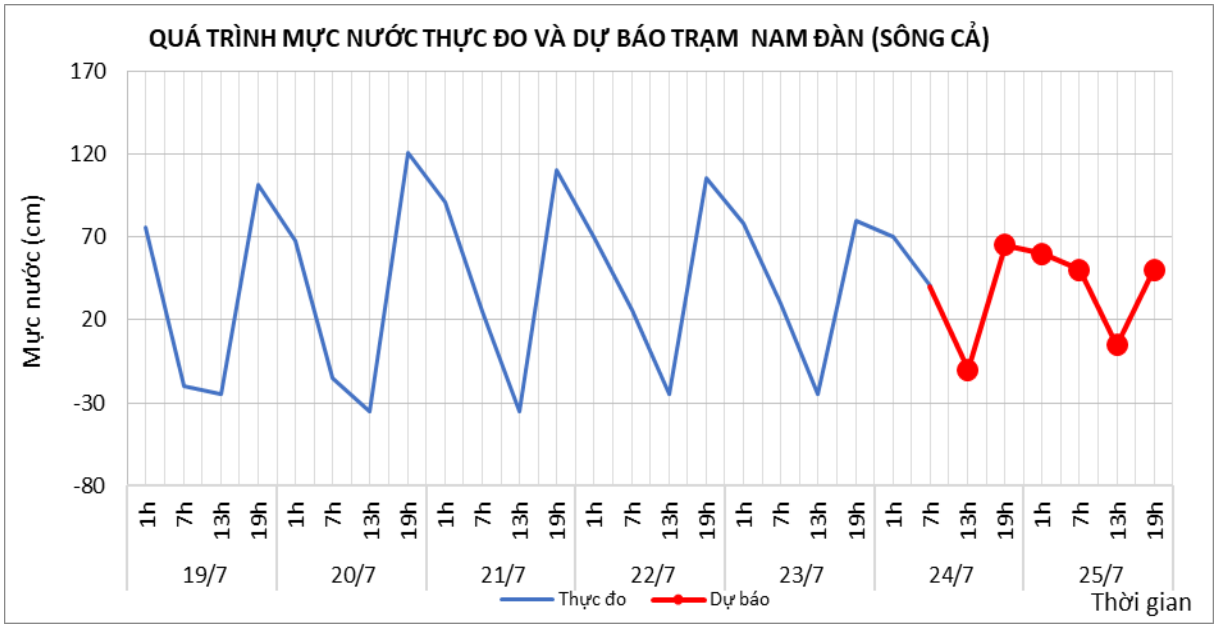

5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm theo xu thế xuống; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm theo xu thế xuống; hạ lưu sông La dao động theo triều.

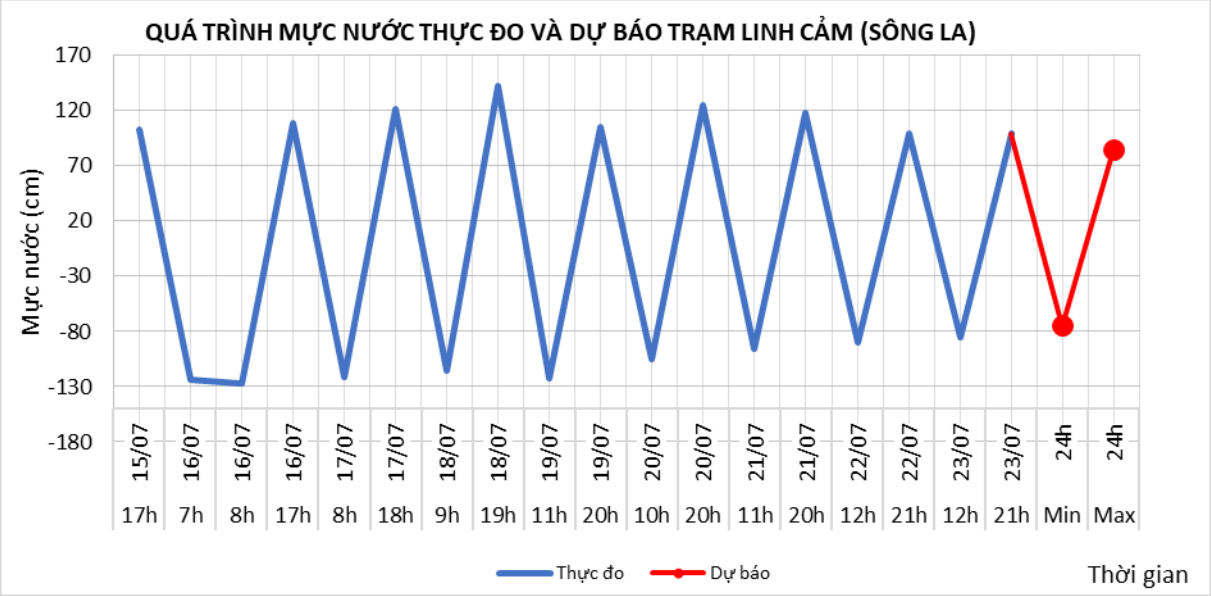

6. Khu vực Trung Trung Bộ

6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu có dao động nhỏ, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

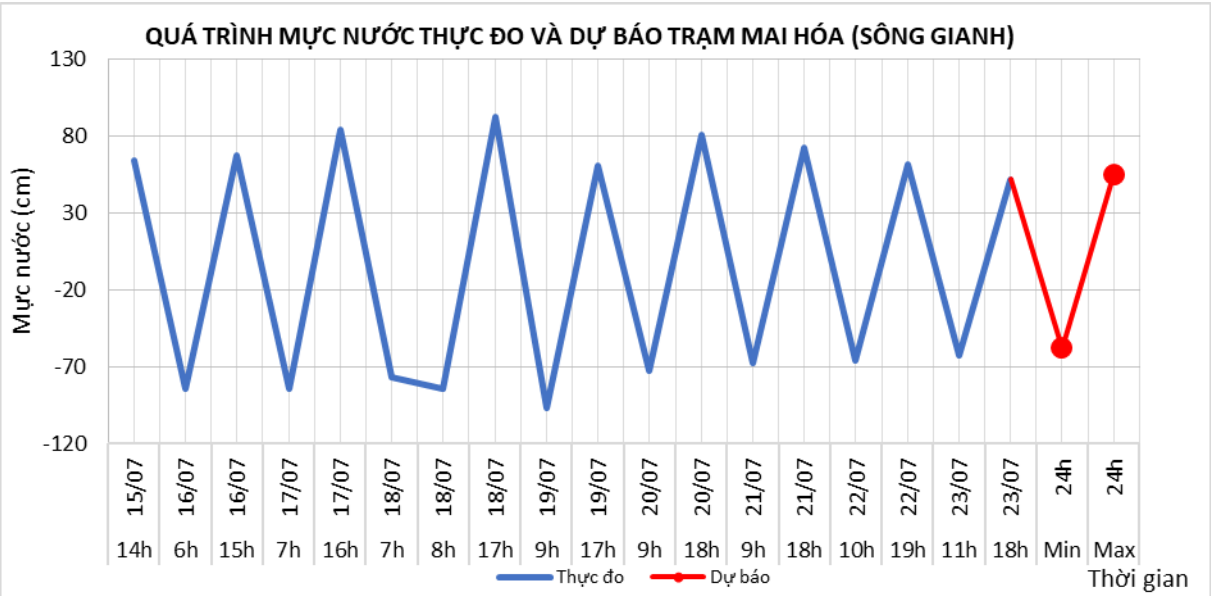

6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

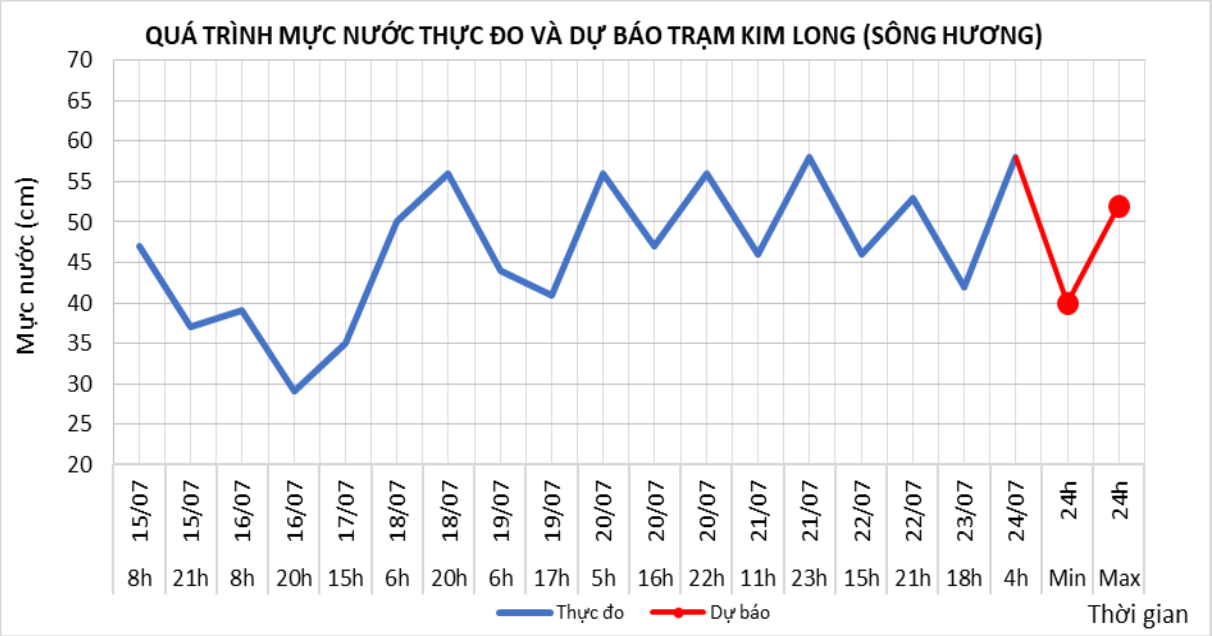

6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.

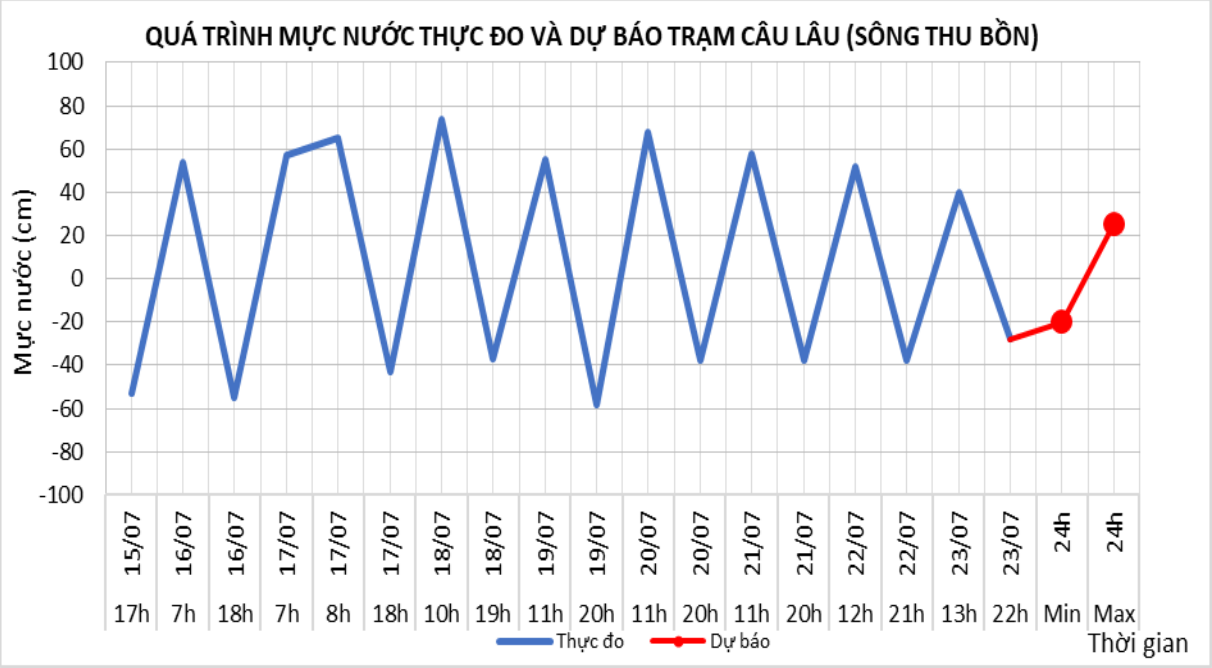

6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.

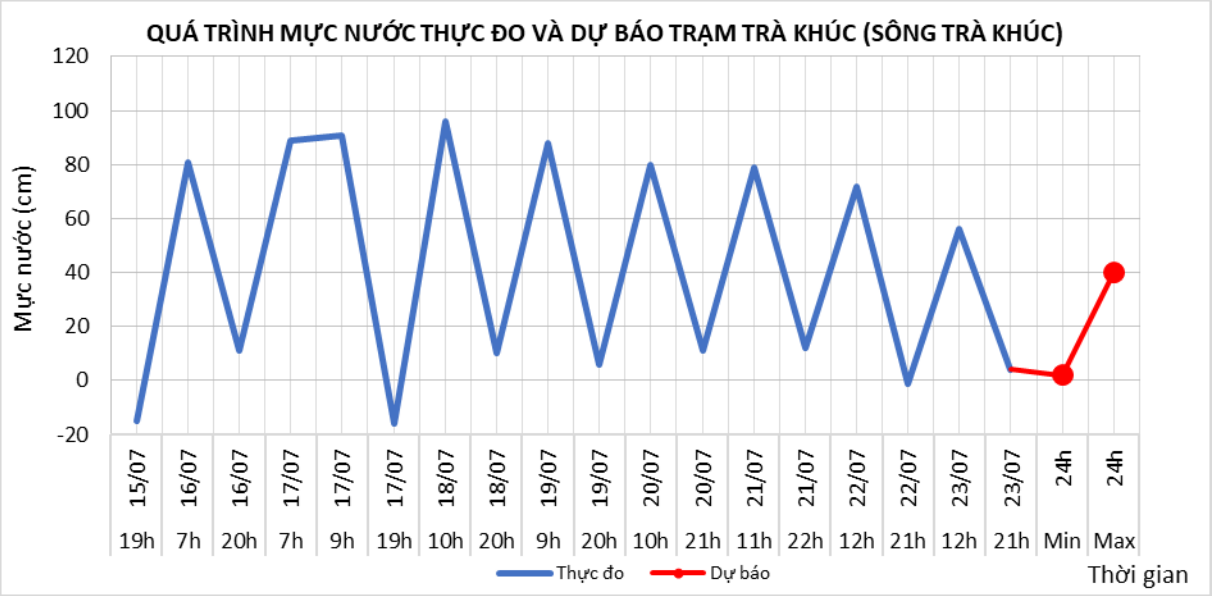

7. Khu vực Nam Trung Bộ

7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Kôn biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.

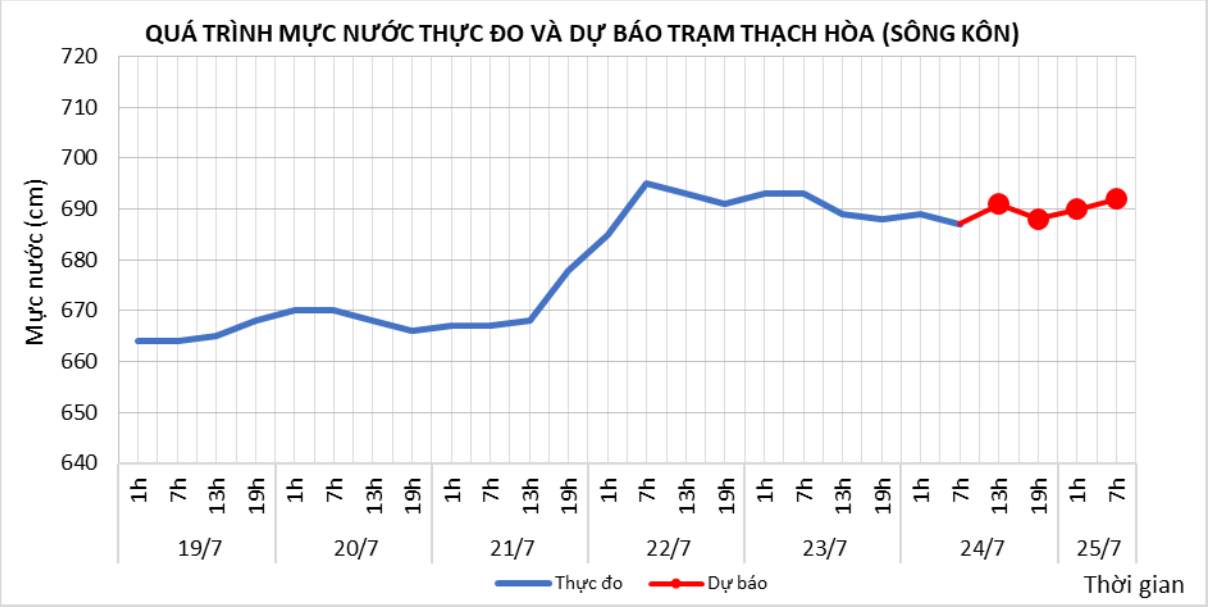

7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

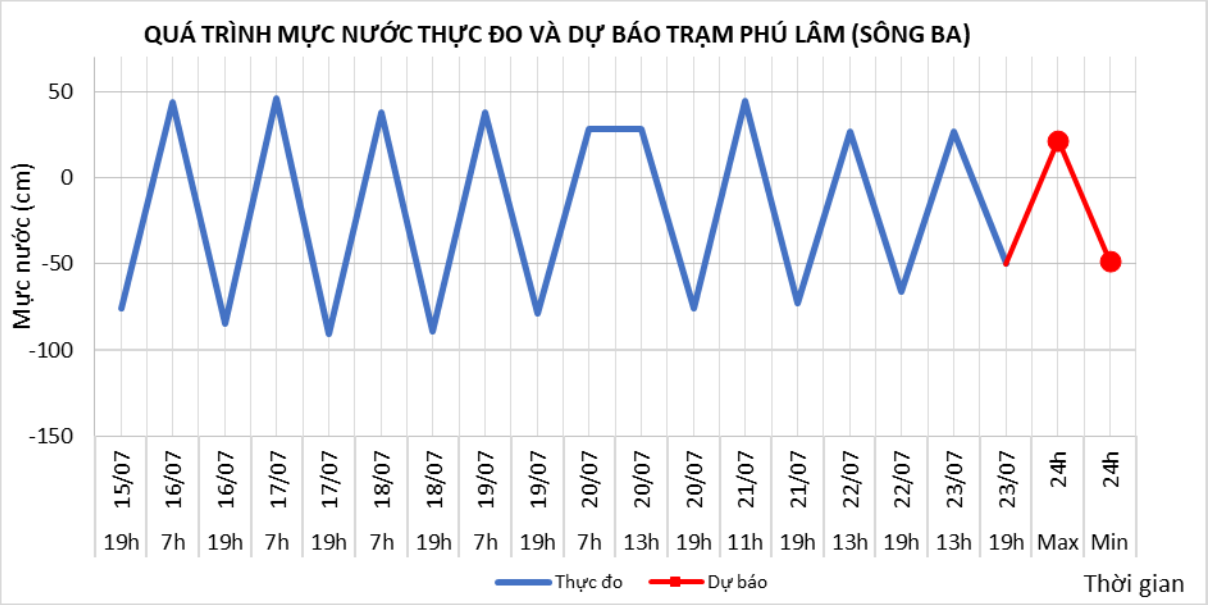

8. Khu vực Tây Nguyên

8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Đắk Tơ Kan đạt đỉnh và đang xuống, đỉnh lũ tại trạm Đắk Tô 577,06m (05h/24/7), trên BĐ1 0,06m. Mực nước các sông khác dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước các sông dao động.

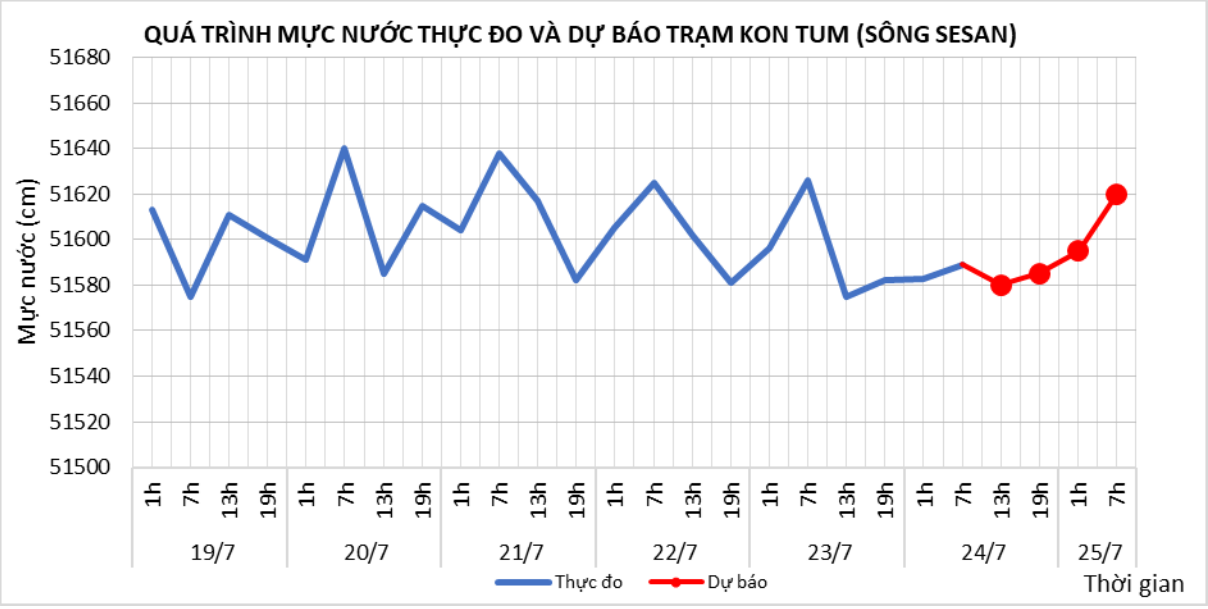

8.2. Lưu vực sông Srêpốk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Krông Ana biến đổi chậm; các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

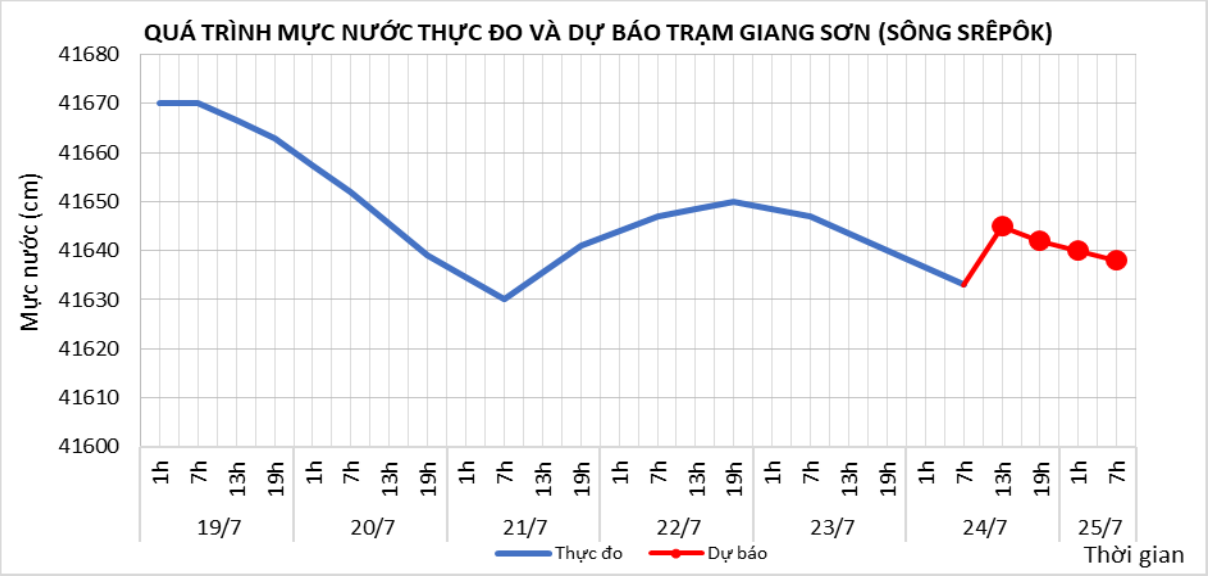

8.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

12h qua lũ trên sông Cam Ly lên nhanh và đạt đỉnh, đỉnh lũ tại trạm Thanh Bình 832,96m (07h/24/7), dưới BĐ3 0,04m. Hiện tại, lũ trên sông Cam Ly đang xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên sông Cam Ly tiếp tục xuống dần.

Cảnh báo: *Do tác động của lũ, các khu dân cư, thôn, ấp ven sông Cam Ly, người dân lưu thông qua các cầu tràn tại các huyện, thị: TP. Đà Lạt (vùng ven suối Cam Ly khu vực xã Tà Nung); khu vực huyện Lâm Hà (xã Mê Linh, TT Nam Ban; TT. Đinh Văn); đặc biệt khu vực thôn Kim Phát, xã Bình Thạnh, huyện Đức Trọng cần lưu ý.*

9. Khu vực Nam Bộ

9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước biến đổi chậm.

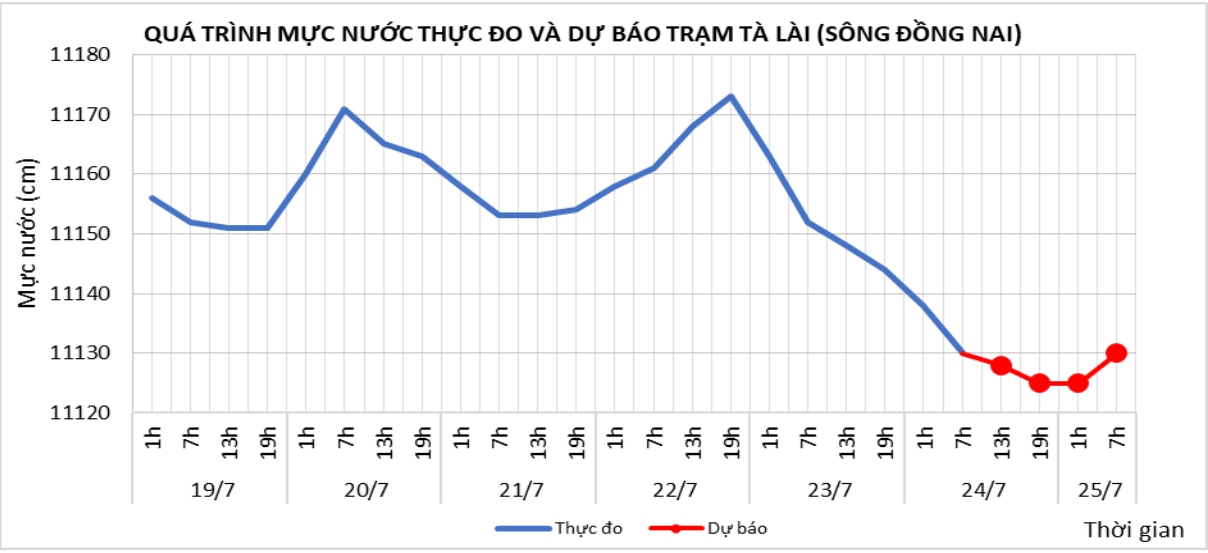

9.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất ngày 23/7 trên sông Tiền tại Tân Châu 1,67m; trên sông Hậu tại Châu Đốc 1,74m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 28/7 mực nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 1,53m tại Châu Đốc ở mức 1,62m.

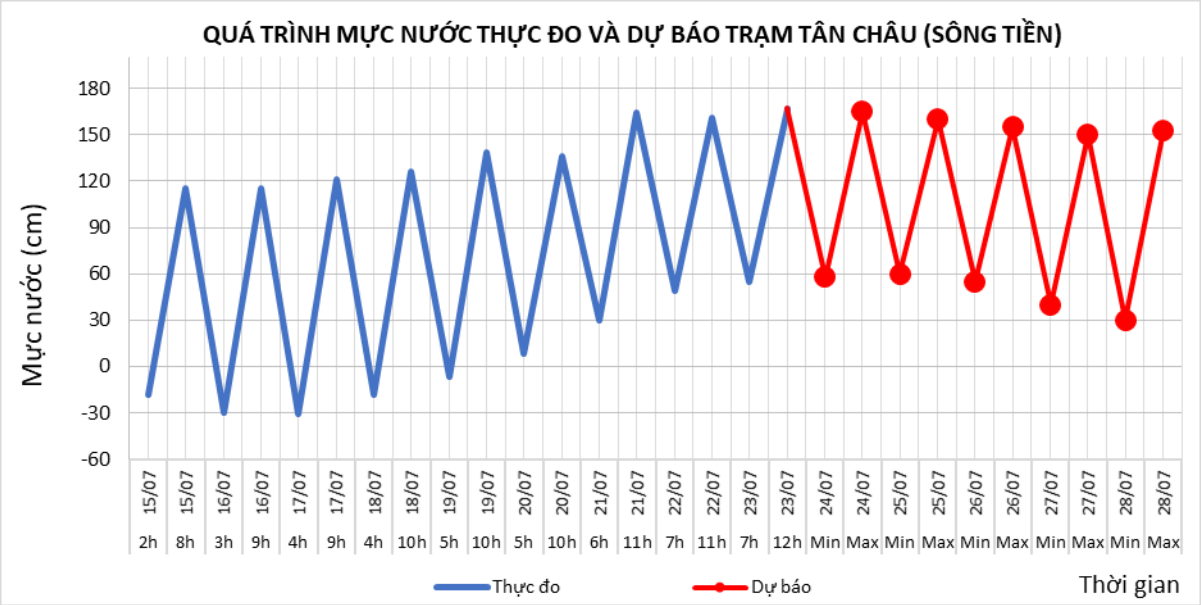

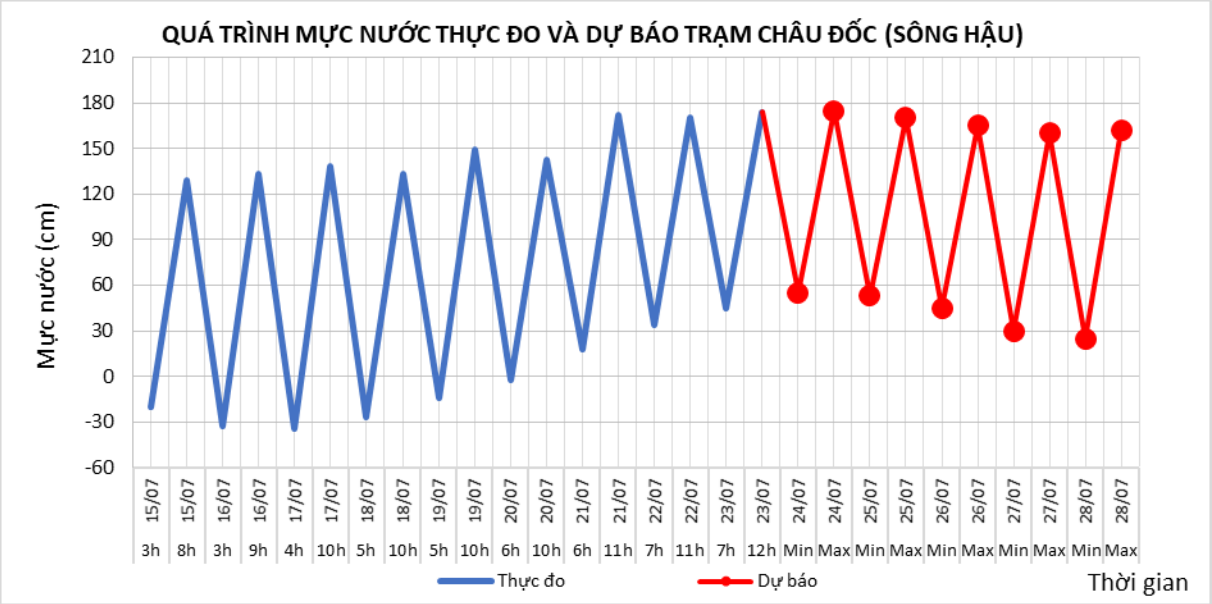

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)													
		13h-23/07	19h-23/07	1h-24/07	7h-24/07	13h-24/07		19h-24/07		1h-25/07		7h-25/07		13h-25/07		19h-25/07		1h-26/07		7h-26/07	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	329	1655	269	493	550	↑	1550	↑	360	↓	500	↑								
Thao	Yên Bái	2506	2488	2495	2528	2525	↓	2520	↓	2510	↓	2505	↓								
Thao	Phú Thọ	1254	1249	1242	1229	1230	↑	1225	↓	1230	↑	1240	↑								
Lô	Tuyên Quang	1370	1338	1323	1356	1368	↑	1380	↑	1390	↑	1400	↑								
Lô	Vụ Quang	594	618	595	573	571	↓	570	↓	567	↓	565	↓								
Hồng	Hà Nội	140	112	156	144	120	↓	100	↓	135	↑	125	↓	110	↓	90	↓	125	↑	115	↓
Cả	Nam Đàn	-25	80	70	40	-10	↓	65	↑	60	↓	50	↓	5	↓	50	↑				
Kôn	Thạnh Hòa	689	688	689	687	691	↑	688	↓	690	↑	692	↑								
Đăkbla	Kon Tum	51575	51582	51583	51589	51580	↓	51585	↑	51595	↑	51620	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41644	41640	41640	41633	41645	↑	41642	↓	41640	↓	41638	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11148	11144	11138	11130	11128	↓	11125	↓	11125	→	11130	↑								

Ghi chú: (*): Q m^3/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	110	↓	50	↓	105	↓	45	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	120	↓	44	↑	110	↓	40	↓
Lục Nam	Lục Nam	113	↓	16	↑	105	↓	10	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	123	↓	30	↑	100	↓	25	↓
Hoàng Long	Bến Đế	71	↓	29	↑	60	↓	15	↓
Mã	Giàng (**)	145	↓	-53	↑	110	↓	-40	↑
La	Linh Cảm	99	→	-85	↑	85	↓	-75	↑
Gianh	Mai Hóa	52	↓	-63	↑	55	↑	-58	↑
Hương	Kim Long	58	↑	42	↓	52	↓	40	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	40	↓	-28	↑	25	↓	-20	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	56	↓	4	↑	40	↓	2	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	27	→	-50	↑	22	↓	-48	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		23/07		24/07		25/07		26/07		27/07		28/07		23/07		24/07		25/07		26/07		27/07		28/07	
Sông Tiền	Tân Châu	167	↑	165	↓	160	↓	155	↓	150	↓	153	↑	55	↓	58	↑	60	↑	55	↓	40	↓	30	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	174	↑	175	↑	170	↓	165	↓	160	↓	162	↑	45	↓	55	↑	53	↓	45	↓	30	↓	25	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 25/07

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Bùi Đình Lập